

Bản án số: 85/2024/HS-ST
Ngày 13-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Thân Trọng Khôi
- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Quang Vinh
Ông Chu Quốc Đạt
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Ngọc Tĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 13/9/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-HS ngày 19/8/2024; Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 16/TB-TA ngày 10/9/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1981;

Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1956; con bà: Lê Thị H, sinh năm 1959 đều trú tại tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; gia đình có 03 chị em bản thân là thứ hai. Vợ: Ngô Thị T, sinh năm 1982, làm công nhân, trú tại tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Bị đơn dân sự:

1. Anh Vi Văn D, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Vi Văn N, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Chu Thị T, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Người bị hại:

1. Cháu Đỗ Chiến T, sinh năm 2008 (đã chết). Do ông Đỗ Mạnh H, sinh năm 1977 đại diện theo uỷ quyền của hàng thừa kế thứ nhất (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Cây, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Mai Chí N1, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn H, sinh năm 1981, trú tại TDP T, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang có giấy phép lái xe hạng A1/FC do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 16/02/2023.

Ngày 05/3/2024, H hợp đồng lái xe (hợp đồng miệng) cho các anh Vi Văn D, sinh năm 1982, trú tại thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Vi Văn N, sinh năm 1980, trú tại thôn T, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang và chị Chu Thị T, sinh năm 1981, trú tại thôn C, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (các anh D, N và chị T đồng sở hữu xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98E- 088.29, kéo rơ moóc biển kiểm soát: 98R - 032.04). Chiều ngày 01/4/2024, H được anh N giao nhiệm vụ: ngày 02/4/2024 điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 98E - 008.29 kéo rơ moóc BKS: 98R - 032.04 chở đất từ khu vực dự án cụm công nghiệp xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đến công trình tại xã Đ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 02/4/2024, H điều khiển xe ô tô BKS 98E - 008.29 kéo rơ moóc BKS 98R - 032.04, trên xe có chị Phạm Thị T, sinh năm 1990, trú tại TDP A, phường V, Quận Hoài Đức, TP. Hà Nội ngồi ở ghế phụ (chị T là người cùng đi để giám sát), đi từ thị trấn Đ đến mỏ đất thuộc địa phận xã H để lấy đất. Đến khoảng gần 11 giờ 30 cùng ngày, sau khi lấy đất xong, H điều khiển xe ô tô đi trên đường Quốc lộ 37 hướng ra Quốc lộ 1A với tốc độ khoảng hơn 50km/h. Khi H điều khiển xe đi qua khu vực Ủy ban Nhân dân xã H thì quan sát thấy tại vị trí bên phải đường có biển cảnh báo nguy hiểm thông báo phần đường phía trước giao nhau với đường không ưu tiên, nhưng H không giảm tốc độ mà tiếp tục điều khiển xe với tốc độ khoảng 60km/h để đi vào khu vực đường giao nhau. Khi H điều khiển xe đi đến vị trí cách đường giao nhau giữa đường Quốc lộ 37 với đường nhánh thuộc địa phận thôn Kép 11, xã H khoảng 15m, thì phát hiện thấy một nhóm các cháu học sinh điều khiển xe mô tô đi trên đường nhánh bên phải hướng đi ra đường Quốc lộ 37, nhưng H không phát tín hiệu còi cảnh báo, không giảm tốc độ mà tiếp tục điều khiển xe ô tô với tốc độ 60km/h để di chuyển qua khu vực đường giao nhau. Khi H điều khiển xe di chuyển qua khu vực đường giao nhau thì cũng là lúc cháu Đỗ Chiến T, sinh năm 2008, trú tại thôn C, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô BKS 98AH - 026.29 đi từ đường nhánh bên phải chuyển hướng đi vào đường Quốc lộ 37. Phát hiện thấy tình huống nguy hiểm, H phanh xe, điều khiển xe di chuyển sang phần đường trái theo hướng đi của mình để tránh xe mô tô của cháu T thì phần đầu xe ô tô do H điều khiển va chạm với xe mô tô do cháu T điều khiển làm cháu T tử vong tại chỗ. Sau khi va chạm, xe ô tô do H điều khiển tiếp tục di chuyển và va chạm với tường bao của gia đình anh Mai Chí N1, sinh năm 1981, trú tại thôn K, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang gây đổ tường và cổng của gia đình anh N1.

Sau khi tiếp nhận thông tin về vụ tai nạn, Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang đã tiến hành khám nghiệm tử thi, khám nghiệm hiện trường và tạm giữ các đồ

vật, tài sản gồm: 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC, mang biển kiểm soát 98E - 008.29, kéo theo rơ moóc mang biển kiểm soát: 98R - 032.04; 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 98AH - 026.29. Cơ quan CSĐT, Công an huyện Lạng Giang phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành xét nghiệm chất ma túy và kiểm tra nồng độ cồn đối với Nguyễn Văn H. Kết quả xác định nồng độ cồn trong hơi thở của H là 0,000mg/l và âm tính với các chất ma túy. (BL: 54-56)

Kết quả khám nghiệm hiện trường (BL 41-42):

Hiện trường vụ tai nạn xảy ra ngày 02/4/2024 tại Km 44 + 450 Quốc lộ 37 thuộc địa phận thôn K, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn được trải áp phan nhựa phẳng, thẳng, mặt đường rộng 640cm, giữa đường có vạch sơn màu vàng ngắt quãng đều nhau chia mặt đường thành hai phần đường cho hai dòng phương tiện di chuyển ngược chiều nhau, cùng rộng 320cm. Hành lang đường phía Nam rộng 320cm. Đường dân sinh đi thôn K, xã H phía Bắc hiện trường rộng 350cm, đầu đường tại vị trí giao nhau với đường Quốc lộ 37 rộng 560cm, đường dốc lên theo hướng Bắc - Nam, độ dốc 30°.

Quá trình khám nghiệm lấy vị trí tâm đầu đường dân sinh đi thôn Kép 11, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang phía Bắc hiện trường, tại vị trí giao nhau với tuyến đường Quốc lộ 37 làm điểm mốc. Bên phải, bên trái hiện trường tính theo chiều đi của tuyến đường Quốc lộ 37 theo hướng Quốc lộ 1A đi xã B, huyện Lục Nam (theo hướng Tây - Đông). Lấy mép đường phải làm chuẩn.

- Phía Bắc hiện trường tiếp giáp tuyến đường dân sinh đi thôn K, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Phía Nam hiện trường tiếp giáp tuyến đường dân sinh thôn K, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và khu dân cư.

- Phía Đông hiện trường là hướng đi xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Phía Tây hiện trường là hướng đi Quốc lộ 1A.

Trên hiện trường phát hiện tử thi, phương tiện và các dấu vết như sau:

Tử thi nam giới được xác định là Đỗ Chiên T, sinh năm 2008, trú tại thôn C, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang trong tư thế nằm ngửa trên hành lang đường phải trong gầm xe ô tô đầu kéo, hai tay, hai chân co, đỉnh đầu hướng Tây Nam, cách mép đường phải về phía Bắc 330cm, điểm giữa hai chân cách mép đường phải về phía Bắc 290cm. (Ký hiệu số 1).

Xe ô tô đầu kéo BKS 98E - 008.29 kéo theo rơ moóc BKS: 98R - 032.04 đổ tự nhiên trên hành lang đường phía Nam, đầu xe hướng Tây Nam; tâm đầu trục bánh số I bên phải cách mép đường phải về phía Bắc 460cm, cách đỉnh đầu tử thi (1) về phía Đông Bắc 505cm; tâm đầu trục bánh số II bên phải cách mép đường phải về phía Bắc 390cm; tâm đầu trục bánh số VI bên phải cách mép đường phải về phía Bắc 60cm. (Ký hiệu số 2).

Xe mô tô BKS 98AH - 026.29 trong tư thế nằm nghiêng trái trên hành lang đường phía Nam, khuyết bánh xe trước; đầu tay nắm bên trái cách mép đường phải về phía Bắc 65cm; tâm đầu trục bánh sau cách mép đường phải về phía Bắc 140cm, cách tâm đầu trục bánh số VI bên phải xe (2) về phía Tây Bắc 180cm. (Ký hiệu số 3).

Dấu vết cày xước mặt đường nổi màu trắng đục ngắt quãng không đều nhau, cày bộc đất trên mặt đường và hành lang đường phải chiều hướng Đông Bắc - Tây Nam,

trên diện tích thước (2140x150)cm, rộng vết đơn 02cm; đầu vết cách mép đường phải về phía Nam 180cm, cách điểm mốc về phía Tây Bắc 480cm; cuối vết kết thúc tại cạnh bên trái giá kim loại phía sau yên xe. (Ký hiệu số 4).

Dấu vết mài trượt mặt đường bám dính vật chất màu đen dạng hai đường thẳng song song và dấu vết sạt đất trên hành lang đường phải chiều hướng Đông Bắc - Tây Nam trên diện tích thước (5285x56)cm, rộng vết đơn 20cm; tâm đầu vết cách mép đường phải về phía Nam 300cm, cách đầu vết (4) về phía Tây Nam 2010cm; cuối vết kết thúc tại mặt lăn lốp bánh xe bên trái trục bánh số I xe (2). (Ký hiệu số 5).

Dấu vết mài trượt mặt đường bám dính vật chất màu đen, ngắt quãng không đều nhau và dấu vết sạt đất trên hành lang đường phải chiều hướng Đông Nam - Tây Bắc trên diện tích thước (5735x55x20)cm; tâm đầu vết cách mép đường phải 475cm, cách tâm đầu vết (5) về phía Tây Nam 493cm; cuối vết kết thúc tại mặt lăn lốp bánh xe bên trái trục bánh số I xe (2). (Ký hiệu số 6).

Dấu vết mảnh nhựa vỡ màu đỏ rải rác trên mặt đường trên diện tích thước (260x180)cm, tâm vết cách mép đường phải 530cm, cách tâm vết (6) về phía Đông Bắc 100cm. (Ký hiệu số 7).

Tường bao nhà ông Mai Chí N1, sinh năm 1981 ở thôn K, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang được xây bằng cay, cách mép đường phải về phía Bắc 320cm, bị đổ một khoảng dài 1380cm, độ cao của phần tường còn lại đo được là 150cm, chân tường rộng 13cm. (Ký hiệu số 8).

Ngoài ra, không phát hiện dấu vết nào khác.

* Kết quả khám xe ô tô nhãn hiệu CNHTC màu xanh, BKS 98E - 008.29 kéo theo rơ moóc nhãn hiệu YUNLI màu nâu, BKS 98R - 032.04, tổng tải trọng 36900kg (BL 44 – 45):

Ba đờ sóc, ốp nhựa trước đầu xe bị bẹp méo, cong vênh chiều hướng từ trước ra sau, bề mặt có dấu vết mài sạt bám dính vôi vữa màu trắng; Khe giữa hệ thống chuyển hướng bánh xe bên phải trục bánh số I bên phải găm 01 bàn chân người; Mặt dưới hệ thống mặt dưới nhíp giảm sóc bên trái trục bánh số I có dấu vết mài sạt sơn, kim loại chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải, trên diện tích thước (8x3,5)cm; Mặt dưới giá bậc lên xuống bên trái có dấu vết mài sạt kim loại chiều hướng từ trước ra sau, trên diện tích thước (12,5x4,5)cm; Cạnh bên trái cabin có dấu vết mài sạt lõm kim loại chiều hướng dọc xe, cao cách đất 150cm; Má lốp ngoài lốp xe bên trái trục bánh số I, có dấu vết mài trượt cao su hướng từ tâm ra, trên diện tích thước (16x3,6)cm; Mặt lăn lốp xe bánh trước có dấu vết mài sạt, cắt gọt cao su bám dính vật chất dạng sơn, ngược chiều chuyển động tiến, trên diện tích thước (27,5x18)cm; Má lốp trong lốp xe bên trái trục bánh số I có dấu vết mài trượt cao su hướng vào tâm, trên diện tích thước (16x0,6)cm.

* Kết quả khám xe mô tô nhãn hiệu Vietthai sơn màu cam, biển kiểm soát 98AH - 026.29:

Xe máy bị vỡ khuyết toàn bộ hệ thống nhựa, khung xe bẹp méo, biến dạng theo hướng từ trái sang phải, gãy rời càng, bánh trước; Mặt trước cổ phốt có dấu vết cắt gọt kim loại chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên, từ trái sang phải, kích thước (2,5x1,8)cm; Vỡ lốc máy bên trái, hệ thống kim loại bị tì nén theo hướng từ trái sang phải; Giá kim loại phía sau yên xe sơn màu đồng, màu xanh dương bị cong vênh, cạnh

bên trái có dấu vết mài sát sơn kim loại, kích thước (3,5x0,5)cm; Yên xe bung bật khỏi xe, cạnh bên trái có dấu vết rách da bọc, trên diện này có dấu vết mài sát trên diện kích thước (8,5x4,7)cm; Sườn bên phải xe có dấu vết mài sát kim loại, bám dính tạp chất màu trắng; Vành bánh trước gãy rời khỏi thân xe, bẹp méo, biến dạng; lốp xe và vành bánh xe tại vị trí tương ứng có dấu vết mài sát cao su, kim loại, bề mặt bám dính vật chất màu đen hướng vào tâm, trên diện kích thước (30x8)cm; Vành bánh xe có dấu vết tì nén, lõm hình bán nguyệt; Chi tiết kim loại gãy vỡ được xác định là càng bên trái bánh trước có dấu vết mài sát kim loại bám dính vật chất màu đen, trên diện kích thước (12,5x11,5)cm.

* Kết quả khám nghiệm tử thi Đỗ Chiến T (BL 34-35):

Trên cơ thể Đỗ Chiến T có tổn thương chính: Hai lỗ tai, hai lỗ mũi và khoang miệng có máu đông và không đông; Ép dẹp, sập võ, biến dạng toàn bộ vùng đầu, mặt, cổ; Vùng mặt phải và phía trước ngực, vai hai bên có nhiều vết hằn, sây sát da; Vùng bụng có diện rách thủng da, kích thước (20x15)cm; qua đó thoát tổ chức nội tạng ra bên ngoài; Dập nát vùng bẹn, tầng sinh môn. Cụt bàn chân phải; Tứ chi gãy phức tạp, dập nát tổ chức phần mềm nhiều mức độ khác nhau; Tổ chức nội tạng thoát ra ngoài, bám dính nhiều bụi đất; Mạch máu, thần kinh tổn thương nhiều mức độ khác nhau; Gãy hở phức tạp toàn bộ xương cột sống.

Kết luận giám định số 825/KLGĐTT-KTHS ngày 12/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã kết luận: Nguyên nhân chết của Đỗ Chiến T do đa chấn thương: Dập nát, biến dạng phức tạp toàn bộ cơ thể.” (BL 36-37).

Kết luận giám định số 1099/KL-KTHS ngày 21/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã kết luận: (BL 49-50)

“1. Dấu vết trượt xước kim loại, hướng từ trước ra sau ở mặt trước đầu ngoài thanh nhíp trục bánh số I bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 98E - 008.29 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 98R - 032.04 (ảnh 14, 15 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết lõm, trượt xước kim loại, bám dính chất màu xanh (dạng sơn), hướng từ trái sang phải ở mặt ngoài cổ phốt kim loại của xe gắn máy biển kiểm soát 98AH - 026.29 (ảnh 5, 6, 7 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

Dấu vết mài trượt cao su, sạch bụi đất, hướng từ mặt lặn vào tâm trục ở mặt lặn và má lốp trục bánh số I bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 98E - 008.29 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 98R - 032.04 (ảnh 31 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết chùn cong, mài trượt kim loại, hướng từ trái sang phải ở mặt ngoài bên trái vành bánh trước, trục bánh bên trái của xe gắn máy biển kiểm soát 98AH - 026.29 (ảnh 22, 23 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

2. Dấu vết chùn cong, trượt xước kim loại, nứt vỡ nhựa, bám dính chất màu trắng (dạng bột đá), hướng từ trước ra sau ở cụm chi tiết đầu xe ô tô biển kiểm soát 98R - 032.04 gồm: cản trước, ốp nhựa đầu xe, tản nhiệt, trục cầu bánh trước, thanh kim loại thước lái (ảnh 6, 7, 8, 9, 10, 11, bản ảnh khám nghiệm phương tiện) được hình thành do va chạm với vật tày cứng không nhẵn (như tường bê tông tạo nên).

3. Dấu vết trượt xước kim loại, bám dính vật chất màu trắng (dạng bột đá), hướng từ phải sang trái ở bên phải xe gắn máy biển kiểm soát 98AH - 026.29 gồm: tay lái, chân phanh, vỏ máy, đế chân trước, khung sườn, trục bánh sau (ảnh 16, 17, 18 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) được hình thành do va chạm với vật tày cứng không

nhấn. Các dấu vết trên phù hợp với quá trình va chạm phương tiện đổ nghiêng phải, bị đẩy trượt trên mặt đường tạo nên hệ thống dấu vết cày xước ký hiệu số 4.

4. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 98E - 008.29 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 98R - 032.04 và xe gắn máy biển kiểm soát 98AH - 026.29 trên mặt đường, tại trước điểm đầu hệ thống dấu vết cày xước ký hiệu số 4, thuộc phần đường bên phải theo hướng Quốc lộ 1A đi xã Bảo Sơn.

5. Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.”

Kết luận số 70/KL-HĐĐGTS ngày 10/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Lạng Giang đã kết luận: (BL 69-70)

“- Giá trị phần hư hỏng của 01 (một) xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC, biển kiểm soát: 98E - 008.29, kéo theo rơ moóc biển kiểm soát: 98R - 032.04, bị hư hỏng do tai nạn giao thông; tổng giá trị sửa chữa các phần hư hỏng là: 81.723.600 đồng.

- Giá trị của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: VIET THAI, dung tích xi lanh: 49,5cm³, màu sơn: cam, biển kiểm soát: 98AH - 026.29, sản xuất năm 2019 bị hư hỏng hoàn toàn, có giá là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)

- Giá trị của Bức tường xây bằng cay vôi dày 0,13m, dài 13,8m, cao 1,5m được xây năm 2022 bị hư hỏng hoàn toàn, có giá là: $(13,8m \times 1,5m) = 20,7m^2 \times 170.000 \text{ đồng}/m^2 \times \text{giá trị còn lại } 80\% = 2.815.200 \text{ đồng}$ (Hai triệu tám trăm mười lăm nghìn hai trăm đồng).

- Giá trị của Cổng nhà xây bằng gạch chỉ gồm: 02 trụ cổng cao 2,5m, rộng $(0,4 \times 0,4)m$, được xây dựng từ năm 2005 bị hư hỏng hoàn toàn, có giá là: $(0,4m \times 0,4m \times 2,5m) \times 2 \text{ trụ} = 0,8m^3 \times 1.320.000 \text{ đồng}/m^3 \times \text{giá trị còn lại } 10\% = 105.600 \text{ đồng}$ (Một trăm linh lăm nghìn sáu trăm đồng).

- Giá trị của mái cổng được đổ bê tông có kích thước $(2,8 \times 0,6 \times 0,15)m$ được xây dựng từ năm 2005 bị hư hỏng hoàn toàn, có giá là: $(2,8m \times 0,6m \times 0,15m) = 0,252m^3 \times 4.040.000 \text{ đồng}/m^3 \times \text{giá trị còn lại } 10\% = 101.800 \text{ đồng}$ (Một trăm linh một nghìn tám trăm đồng).

Tổng giá trị tài sản cần định giá là: 87.746.200 đồng (Tám mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm đồng).”

Tại Bản cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 11/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định việc bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị cưỡng bức, đánh đập, ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang giữ nguyên quan điểm truy tố, xác định lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai bị đơn dân sự, lời khai của người bị hại và người đại diện theo uỷ quyền của hàng thừa kế thứ của bị hại, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội; sơ đồ và bản ảnh hiện trường; vật chứng thu giữ; kết luận giám định; kết luận định giá. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông

đường bộ”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 292; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn H từ 01 năm 03 tháng, đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng, đến 03 năm. Ngoài ra còn đề nghị xem xét trách nhiệm dân sự, vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội và buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát, mà trong lời nói sau cùng, bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lạng Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị đơn dân sự, bị hại, đại diện theo uỷ quyền của hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó xác định, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1] Tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn dân sự, Người bị hại, Người đại diện theo uỷ quyền của hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại đều vắng mặt. Tuy nhiên xét thấy trong hồ sơ đã có lời khai của những người này, nội dung khai rất rõ ràng, vì vậy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do vậy, HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Bị đơn dân sự, Người bị hại, Người đại diện theo uỷ quyền của hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 30 phút tại Km 44 + 450 Quốc lộ 37, thuộc địa phận thôn K, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nguyễn Văn H (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS 98E - 008.29 kéo rơ moóc BKS 98R - 032.04 không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi đến khu vực đường có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, điều khiển xe ô tô không đúng phần đường quy định vi phạm Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ hiện hành và Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, gây tai nạn làm cháu Đỗ Chiến T tử vong tại chỗ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến lĩnh vực an toàn giao thông được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần con em người lao động, bản thân chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu, phạm tội do lỗi vô ý. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã kịp thời bồi thường khắc phục hậu quả cho Người bị hại và đại diện theo ủy quyền của hàng thừa kế thứ nhất của Người bị hại. Người bị hại và đại diện theo ủy quyền của hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành con người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo H cùng anh Vi Văn D, chị Chu Thị T thăm hỏi và tự thỏa thuận bồi thường cho đại diện theo ủy quyền của hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại (nạn nhân cháu Đỗ Chiến T) ông Đỗ Mạnh H tổng số tiền 180.000.000 đồng. Bị cáo H cùng anh Vi Văn N bồi thường cho gia đình anh Mai Chí N1 18.000.000đ để khắc phục thiệt hại đồ tương. Nay anh N1, cùng đại diện theo ủy quyền của hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại ông Đỗ Mạnh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Xác định xe ô tô biển kiểm soát 98E - 008.29 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 98R - 032.04; xe mô tô biển kiểm soát 98AH - 026.29 là tài sản hợp pháp của anh D, anh N, chị T và ông A. Ngày 27/5/2024, Cơ quan điều tra đã trả những tài sản nêu trên cho các chủ sở hữu. Anh D, chị T, anh N, ông A đã nhận lại xe ô tô cùng rơ moóc, xe mô tô và không có yêu cầu gì về dân sự. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như diễn biến tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm của kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ cần chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác: Đối với ông Đỗ Thọ A là bố đẻ của cháu Đỗ Chiến T là chủ xe mô tô biển kiểm soát 98AH - 026.29. Khi ông A đi có việc để xe mô tô ở nhà và cấm chìa khoá ở trên xe. Nạn nhân T đã tự ý lấy xe mô tô để sử dụng, ông A không biết cháu T lấy xe đi từ lúc nào, nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xác định ông A không vi phạm pháp luật. HĐXX xét thấy là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị đơn dân sự, bị hại, đại diện theo ủy quyền của hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại, được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 292; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Xử phạt Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/9/2024.

Giao bị cáo H cho UBND thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian chấp hành án, nếu bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự, Người bị hại, Người đại diện theo ủy quyền của hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án vắng mặt.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thân Trọng Khôi